

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST

Ngày: 28/7/2021.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình.
2. Ông Nguyễn Văn Đô.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 98/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 168/2021/QĐST- DS ngày 08/7/2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K.

Địa chỉ trụ sở: 40-42-44 P1, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K - Chi nhánh Bình Thuận, theo giấy ủy quyền số 1407/UQ-NHKL ngày 25/8/2020 của Ngân hàng TMCP K.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Phan Thị Tường V, sinh năm 1982, chức vụ Phó phòng khách hàng doanh nghiệp kiêm Phó phòng khách hàng cá nhân Chi nhánh Bình Thuận, theo giấy ủy quyền số 94/UQ-NHKL ngày 25/3/2021 của Ngân hàng TMCP K (có mặt).

Địa chỉ: 384 T1, phường L, TP P, Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí S, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 13, phường M, thành phố P, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/8/2019, ông Nguyễn Chí S và Ngân hàng thương mại cổ phần K – Chi nhánh Bình Thuận ký kết hợp đồng tín dụng từng lần số 622/19/HĐTD/2500-5493 với nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần K cho ông Nguyễn Chí S vay số tiền 430.000.000 (bốn trăm ba mươi triệu) đồng, mục đích vay vốn thanh toán tiền mua xe ô tô, giải ngân ngày 09/8/2019 theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 622/19/KUNN.CN ngày 09/8/2019; thời hạn vay vốn: 84 tháng, từ ngày 09/8/2019 đến 09/8/2026; lãi suất cho vay 12,8%/năm tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn thực tế. Trong suốt quá trình có hiệu lực của hợp đồng tín dụng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng của loại tiền mà bên B đang vay, loại lãi cuối kỳ do Ngân hàng TMCP K công bố tại thời điểm thay đổi lãi suất (+) biên độ 4,3%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; mức phạt chậm trả lãi: 10%/năm; kỳ hạn trả lãi vay: hàng tháng, ngày trả lãi vay đầu tiên là ngày 09/9/2019. Các ngày trả lãi vay tiếp theo là ngày 09 hàng tháng. Tiền lãi phải trả bằng dư nợ vay thực tế (x) lãi suất vay (%/năm) (x) số ngày vay thực tế chia (:) 365. Trong đó số ngày vay thực tế tối thiểu là 01 ngày. Ngày trả nợ gốc: hàng tháng và chia thành 84 kỳ, tính từ ngày trả nợ gốc đầu tiên là ngày 09/9/2019, các ngày trả nợ gốc tiếp theo là ngày 09 hàng tháng; mỗi kỳ hạn trả nợ gốc từ kỳ 01 đến kỳ 83 là 5.120.000đồng; kỳ 84 (hết) là 5.040.000đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Nguyễn Chí S đã thế chấp cho Ngân hàng chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Cerato, số máy G4FGKH736083, số khung 41M6KC162418, màu trắng, dung tích 1591cm³, biển số 86A-114.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023699 do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/8/2019 cho ông Nguyễn Chí S. Nội dung thế chấp được thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 622/19/HĐTC-MMTB/2500-5493 ngày 08/8/2019. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng ngày 08/8/2019.

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng TMCP K đã thực hiện đúng nghĩa vụ, chuyển toàn bộ số tiền vay của Nguyễn Chí S vào tài khoản 0621003846243 của Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải -Chi nhánh P; ông S đã ký xác nhận nợ theo giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 622/19/KUNN.CN ngày 09/8/2019.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Nguyễn Chí S chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K một phần nợ gốc và lãi; khoản nợ của ông Nguyễn Chí S đã quá hạn kể từ ngày 09/4/2020.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/7/2021, các khoản tiền gốc, tiền lãi đã thanh toán và còn nợ lại của ông Nguyễn Chí S tại Ngân hàng TMCP K, cụ thể như sau:

-Các khoản đã trả: Ông S đã thực hiện trả nợ gốc và lãi từ ngày 9/9/2019 đến ngày 09/3/2020 gồm 07 kỳ, với tổng số tiền 72.970.958 đồng, bao gồm nợ gốc 35.840.000 đồng, tiền lãi 37.130.958 đồng (gồm lãi trong hạn 30.979.086 đồng; lãi quá hạn 6.105.836 đồng, lãi phạt chậm trả 46.036 đồng).

-Các khoản còn nợ lại tạm tính tới ngày 28/7/2021 tổng cộng là 466.945.154 đồng, bao gồm: nợ gốc là 394.160.000 đồng; nợ lãi: 72.785.154 đồng (nợ lãi trong hạn: 62.329.000 đồng, nợ lãi phạt nợ quá hạn: 5.697.062 đồng, phạt chậm trả lãi 4.759.092 đồng).

Ngân hàng TMCP K nhiều lần nhắc nhở và trực tiếp làm việc với ông Nguyễn Chí S vào ngày 12/5/2020, ngày 25/6/2020, ngày 17/6/2020 và ngày 28/8/2020. Theo biên bản làm việc ngày 25/6/2020 với Ngân hàng, ông S thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP K 399.280.000 đồng. Tại biên bản làm việc ngày 28/8/2020 ông Nguyễn Chí S cam đoan tới ngày 13/9/2020 sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ, nếu không trả được sẽ thanh lý xe ô tô đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP K; ngày 10/12/2020 Ngân hàng cũng đã gửi Thông báo yêu cầu ông S thanh toán nợ; tuy nhiên, ông Nguyễn Chí S vẫn không thực hiện việc trả nợ, do vậy ngày 05/02/2021 Ngân hàng TMCP K đã khởi kiện tại Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K đã đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, tuyên buộc:

[1]. Ông Nguyễn Chí S trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số nợ còn thiếu của Hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 tạm tính tới ngày 28/7/2021 là 466.945.154 đồng, bao gồm: nợ gốc là 394.160.000 đồng; nợ lãi: 72.785.154 đồng (nợ lãi trong hạn: 62.329.000 đồng, nợ lãi phạt nợ quá hạn: 5.697.062 đồng, phạt chậm trả lãi 4.759.092 đồng).

[2] Ông Nguyễn Chí S phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 622/19/KUNN.CN ngày 09/8/2019 kể từ ngày 29/7/2021 đến ngày trả dứt nợ.

[3] Nếu ông Nguyễn Chí S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Cerato, biển số 86A-114.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023699 do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/8/2019 cho ông Nguyễn Chí S theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số

622/19/HĐTC-MMTB/2500-5493 ngày 08/8/2019. Sau khi phát mãi tài sản trên đây, không đủ để Ngân hàng TMCP K thu hồi hết nợ thì trách nhiệm tiếp tục trả nợ thuộc về bên vay là ông Nguyễn Chí S.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Chí S: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố P đã thực hiện các thủ tục cấp tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn ông Nguyễn Chí S, ông S đã nhận được văn bản của Tòa án nhưng ông S cố tình trốn tránh, không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không phản hồi ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án trong suốt quá trình tiến hành tố tụng. Ngoài ra, ngày 21.5.2021, ông Nguyễn Chí Dũng, sinh năm 1973, là cha của Nguyễn Chí S có cùng hộ khẩu với Nguyễn Chí S ở Khu phố 13, phường M, thành phố P gửi cho Tòa án bản tự khai của ông Nguyễn Chí Dũng có nội dung: ông có biết việc con trai ông là Nguyễn Chí S có vay tiền của Ngân hàng TMCP K và thế chấp cho khoản vay là xe ô tô hiệu KIA, biển số xe 86A 11479, đây là tài sản riêng của Nguyễn Chí S, ông không liên quan; việc xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã hai lần tiến hành mở phiên hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, tiến hành các thủ tục thu thập chứng cứ và tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng và thực hiện đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn vắng mặt nên Tòa án tiến hành niêm yết văn bản tố tụng, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP K, tuyên buộc bị đơn ông Nguyễn Chí S phải trả cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền còn thiếu tính đến ngày 28/7/2021 là 466.945.154 đồng, bao gồm: nợ gốc là 394.160.000 đồng; nợ lãi: 72.785.154 đồng (nợ lãi trong hạn: 62.329.000 đồng, nợ lãi phạt nợ quá hạn: 5.697.062 đồng, phạt chậm trả lãi 4.759.092 đồng). Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm ông S tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Nếu ông Nguyễn Chí S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Cerato, biển số 86A-114.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023699 do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/8/2019 cho ông Nguyễn Chí S theo thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 622/19/HĐTC-MMTB/2500-5493 ngày 08/8/2019. Về án phí: Ông Nguyễn Chí S phải chịu trách nhiệm trả tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố P nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP K và ông Nguyễn Chí S. Căn cứ địa chỉ của Nguyễn Chí S tại Hợp đồng tín dụng thì thuộc thành phố P, tỉnh Bình Thuận và kết quả xác minh tại Công an phường M, thành phố P ngày 21/5/2021 ông S đăng ký thường trú tại Khu phố 13, phường M, thành phố P, hiện nay có mặt tại địa phương nên Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý, giải quyết vụ án là đúng về thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng vụ án, Tòa án tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa sơ thẩm thuộc trường hợp được qui định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tòa án nhân dân thành phố P đã thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Chí S cố tình trốn tránh, không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Xét phạm vi giải quyết của vụ án: Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với nguyên đơn; Hội đồng xét xử, nhận thấy đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên phạm vi giải quyết vụ án chỉ trong phạm vi các yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 được xác lập giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, thủ tục cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ nhận nợ số 622/19/KUNN.CN ngày 09/8/2019, do ông Nguyễn Chí S ký xác nhận, đã đủ cơ sở khẳng định ông S đã vay 430.000.000 (bốn trăm ba mươi triệu) đồng của Ngân hàng Thương mại cổ phần K để mua xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO STANDARD MT, biển số 86A-114.79. Theo hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 ngày 08/8/2019 thì thời hạn vay là 84 tháng, trả nợ gốc và lãi vào ngày 09 hàng tháng cho

đến đáo hạn vào ngày 09/8/2026. Tuy nhiên, trong quá trình sử dụng vốn vay, bị đơn chỉ trả gốc và lãi 07 kỳ với số tiền: 72.970.958 đồng, bao gồm nợ gốc 35.840.000 đồng, tiền lãi 37.130.958 đồng (gồm lãi trong hạn 30.979.086 đồng; lãi quá hạn 6.105.836 đồng, lãi phạt chậm trả 46.036 đồng) thì ngưng không trả vốn và lãi cho Ngân hàng, như vậy bị đơn đã không trả lãi và nợ gốc đúng hạn là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng cũng đã làm việc trực tiếp nhắc nhở nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thanh toán. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Nguyễn Chí S phải trả số tiền vốn và lãi tính đến ngày 28/7/2021 là 466.945.154 đồng, bao gồm: nợ gốc là 394.160.000 đồng; nợ lãi: 72.785.154 đồng (nợ lãi trong hạn: 62.329.000 đồng, nợ lãi phạt nợ quá hạn: 5.697.062 đồng, phạt chậm trả lãi 4.759.092 đồng) và tiếp tục trả phần lãi phát sinh kể từ ngày 29/7/2021 cho đến khi ông Nguyễn Chí S trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Xét về quan hệ tranh chấp trên thì phía bị đơn là người có lỗi, không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, không trả vốn và lãi theo đúng thỏa thuận hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký kết, vi phạm này của bị đơn đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền vốn và lãi là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, buộc ông Nguyễn Chí S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2021 là 466.945.154 đồng, bao gồm: nợ gốc là 394.160.000 đồng; nợ lãi: 72.785.154 đồng (nợ lãi trong hạn: 62.329.000 đồng, nợ lãi phạt nợ quá hạn: 5.697.062 đồng, phạt chậm trả lãi 4.759.092 đồng) và phải trả lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng 622/19/HĐTD/2500-5493 ngày 08/8/2019 mà hai bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong và phải phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Đối với hợp đồng thế chấp:

Theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 622/19/HĐTC-MMTB/2500-5493 ngày 08/8/2019 và các giấy tờ về tài sản thế chấp, tài sản dùng để thế chấp cho Hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 ngày 08/8/2019, là chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại Cerato, biển số 86A-114.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023699 do Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/8/2019 thuộc quyền ở hữu của ông Nguyễn Chí S. Hợp đồng thế chấp giữa các bên đã đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật nếu ông Nguyễn Chí S không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 622/19/HĐTC-MMTB/2500-5493 ngày 08/8/2019 để thu hồi nợ. Sau khi phát mãi tài sản trên đây, không đủ để Ngân hàng TM CP K thu hồi hết nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 ngày 08/8/2019 thì trách nhiệm tiếp tục trả nợ thuộc về bên vay là ông Nguyễn Chí S.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần K được

chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Chí S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 299, 303, 317, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Luật Ngân hàng và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K đối với bị đơn ông Nguyễn Chí S.

Buộc ông Nguyễn Chí S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP K số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 ngày 08/8/2019 tính tới ngày 28/7/2021 tổng cộng là 466.945.154 đồng, bao gồm: nợ gốc là 394.160.000 đồng; nợ lãi: 72.785.154 đồng (lãi trong hạn: 62.329.000 đồng, lãi phạt nợ quá hạn: 5.697.062 đồng, phạt chậm trả lãi 4.759.092 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (29/7/2021) cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Chí S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 ngày 08/8/2019 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật;

2. Trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Chí S không có khả năng trả nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 ngày 08/8/2019 thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 622/19/HĐTC-MMTB/2500-5493 ngày 08/8/2019 để thu hồ nợ, cụ thể: Xe ô tô nhãn hiệu KIA biển số 86A-114.79 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023699 do Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 01/8/2019 cho ông Nguyễn Chí S. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm tại Đà Nẵng ngày 08/8/2019. Sau khi phát mãi tài sản trên đây, không đủ để Ngân hàng TMCP K thu hồi hết nợ đối với Hợp đồng tín dụng số 622/19/HĐTD/2500-5493 ngày 08/8/2019 thì trách nhiệm tiếp tục trả nợ thuộc về bên vay là ông Nguyễn Chí S.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Chí S phải chịu 22.677.806 đồng (hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn tám trăm linh sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP K được nhận lại số tiền 11.084.000 (mười một triệu không trăm tám mươi bốn nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003831 ngày 02/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố P.

4. Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy Tiên